

TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ  
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 3

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 3  
ĐỊA CHỈ: 105 PHẠM VĂN ĐỒNG - PLEIKU - GIA LAI  
ĐIỆN THOẠI: 0593.720.295 FAX: 0593.715.389

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

## NĂM 2016



*Gia lai, ngày 11 tháng 04 năm 2016*

Số: 168/BC-SĐ3-TCKT

Gia Lai, Ngày 11 tháng 4 năm 2016

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm báo cáo 2016

### I. Thông tin chung

#### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 3
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5900189364 đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 05 năm 2005. Đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 05 tháng 06 năm 2013.
- Vốn điều lệ: 159.993.560.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 159.993.560.000 đồng
- Địa chỉ: 105 Phạm Văn Đồng, Phường Thống Nhất, Thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, Việt Nam
- Số điện thoại: 0593715390
- Số fax: 0593715389
- Website: songda3.vn
- Mã cổ phiếu: SD3

#### 2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty cổ phần Sông Đà 3 chính thức hoạt động theo Quyết định số 2372 ngày 26 tháng 12 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc chuyển Công ty Sông Đà 3 thuộc Tổng công ty Sông Đà thành Công ty cổ phần.
- Công ty đã nhận thầu thi công nhiều công trình thủy điện trong nước như: Sê San 4, Pleikrong, Sê San 3, Bản Vẽ, Đồng Nai 5 và các công trình thủy điện ở nước ngoài như Xêkaman 1, công trình thủy điện Xepian – Xenamnoy, công trình Nam theun nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.
- Từ một đơn vị nhận thầu thi công, Công ty Cổ phần Sông Đà 3 đã đầu tư và thi công công trình thủy điện Đăk Lô - Tại Kon Tum. Hiện nay, nhà máy thủy điện Đăk Lô đã đi vào phát điện. Sản lượng điện hàng năm đạt hàng trăm tỷ đồng.
- Qua quá trình thử thách, rèn luyện và đặc biệt sau hơn 10 năm chuyển đổi sang mô hình Công ty cổ phần, Công ty đã có những bước tăng trưởng đột biến trong công tác tổ chức và quản lý. Công ty cổ phần Sông Đà 3 đã trở thành một trong những công ty có vốn và tài sản lớn trong Tổng công ty Sông Đà tại khu vực Miền Trung và Tây Nguyên, có doanh thu hàng năm từ 400 đến gần 1.000 tỷ đồng;

### 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

**3.1. Ngành nghề kinh doanh:** Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, buro điện, thủy điện, hạ tầng kỹ thuật...

- Địa bàn kinh doanh:

- + Huyện Đăk R'lấp, tỉnh Đăk Lăk.
- + Huyện KonPlông, tỉnh Kon Tum.
- + Huyện Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng
- + Nước cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

### **3.2. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

- Hiện nay, Công ty cổ phần Sông Đà 3 được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp dưới hình thức công ty cổ phần có cơ cấu tổ chức như sau:

**3.1.1. Tổng số công nhân viên chức là:** 1.049 người.

Trong đó:

- |                       |            |                     |           |
|-----------------------|------------|---------------------|-----------|
| + Thạc sỹ:            | 03 người   | Đại học:            | 137 người |
| + Cao đẳng:           | 31 người   | Trung cấp:          | 25 người  |
| + Lao động phổ thông: | 540 người. | Công nhân kỹ thuật: | 313 người |

**3.1.2. Hội đồng quản trị:** Hội đồng quản trị gồm 05 người:

- + Ông: Nguyễn Văn Bình : Chủ tịch HĐQT
- + Ông: Nguyễn Văn Năm : Thành viên HĐQT
- + Ông: Vũ Ngọc Dũng : Thành viên HĐQT
- + Ông: Võ Thanh Hùng : Thành viên HĐQT
- + Ông: Lê Hữu Phước : Thành viên HĐQT

**3.1.3. Ban kiểm soát:** gồm 03 người:

- + Ông: Phạm Xuân Thông : Trưởng ban kiểm soát (đến 12/04/2016)
- + Ông: Tạ Duy Sơn : Trưởng ban kiểm soát (Từ 12/04/2016)
- + Ông: Đặng Bá Điền : Thành viên ban kiểm soát
- + Ông: Nguyễn Trung Kiên : Thành viên BKS (đến 12/04/2016)
- + Ông Trần Thế Anh : Thành viên BKS ( từ 12/04/2016)

**3.1.4. Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng:** gồm 01 Tổng giám đốc và 04 Phó tổng giám đốc phụ trách các lĩnh vực: Kinh tế – Vật Tư; Kỹ thuật – Chất lượng; Thi công – An toàn.

- + Ông: Nguyễn Văn Năm : Tổng giám đốc
- + Ông: Lê Ngọc Minh : Phó tổng giám đốc kinh tế - Vật tư
- + Ông: Phí Đình Mạnh : Phó tổng giám đốc kỹ thuật - Chất lượng
- + Ông: Bùi Hữu An : Phó tổng giám đốc thi công – An Toàn -  
Chỉ đạo trực tiếp tổ chức thi công tại công trình thủy điện Xepian - Xenamnoy
- + Ông: Đặng Bá Điền : Phó tổng giám đốc phụ trách công tác quản trị rủi ro, công tác pháp lý, công tác thoái vốn - Phụ trách công tác tổ

chức nghiệm thu, thanh quyết toán công việc Công ty thực hiện tại công trình thủy điện Đồng Nai 5.

+ Ông: Phạm Ngọc An : Kế toán trưởng

3.1.5. *Thư ký Công ty:* 01 người

+ Ông: Đặng Bá Điền - Đến ngày 01/06/2016

+ Ông: Hoàng Ngọc Duân - Từ ngày 01/06/2016 đến ngày 15/06/2016

+ Bà: Quách Thị Mai - Từ ngày 15/12/2016

3.1.6. *Các phòng chức năng Công ty:* gồm: 7 phòng ban:

- Phòng Tổ chức hành chính;
- Phòng Kinh tế - Đầu tư;
- Phòng Kỹ thuật - Chất lượng;
- Phòng Tài chính - Kế toán;
- Phòng Quản trị rủi ro;
- Phòng Vật tư cơ giới;
- Phòng đấu thầu

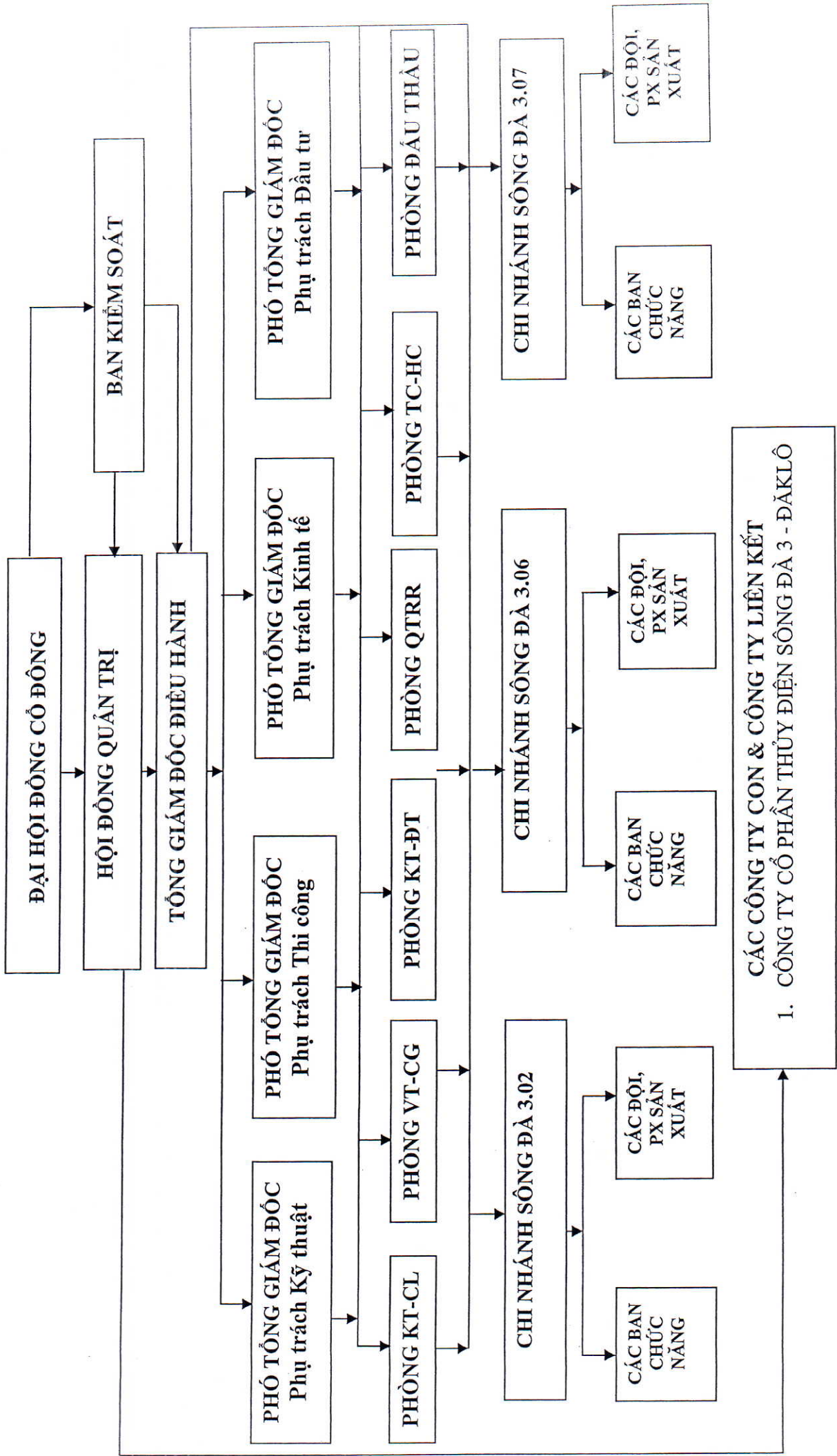
3.1.7. *Các đơn vị sản xuất kinh doanh:* gồm:

- Chi nhánh Sông Đà 3.02 – Thực hiện nhiệm vụ sản xuất vật liệu xây dựng tại Công trình thủy điện Đồng Nai 5; Sản xuất vữa bê tông, đá rã, khai thác cát, thi công xây lắp công trình thủy điện Đăk Lô 2; Thi công xây dựng nhà máy thủy điện Tiên Thành
- Chi nhánh Sông Đà 3.06 - Thực hiện nhiệm vụ thi công tại thủy điện Đăk Lô, Đăk Lô 2
- Chi nhánh Sông Đà 3.07 - Thực hiện nhiệm vụ thi công tại thủy điện Xepian – Xenamnoy và thủy điện Xêkaman 1, công trình Nam Theun nước cộng hoà dân chủ nhân dân Lào.

3.1.8. *Công ty con:*

- Tên Công ty: Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà 3 – Đăk Lô
- Địa chỉ: Thôn Măng Đen, Xã Đăk Long, huyện KonPlông
- Nhiệm vụ sản xuất kinh doanh: Thực hiện nhiệm vụ đầu tư xây dựng và vận hành dự án công trình thủy điện Đăk Lô.
- Số vốn thực góp đến thời điểm 31/12/2016: 209.817.920.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm linh chín tỷ, tám trăm mười bảy triệu, chín trăm hai mươi nghìn đồng.)
- Tỷ lệ sở hữu đến thời điểm 31/12/2016: 98,98%

**SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 3**



## 4. Định hướng phát triển

### 4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

- Duy trì tốc độ tăng trưởng, ổn định các chỉ tiêu kinh tế trung bình hàng năm. Đảm bảo thi công cho các ngành nghề chính, tổ chức bộ máy quản lý chuyên nghiệp, gọn nhẹ, thực hiện SXKD đạt hiệu quả cao.

### 4.2. Chiến lược ngành kinh doanh:

#### a. Phân khúc các dự án thủy điện:

- Công trình thủy điện lớn: Ưu tiên phát triển ngành nghề truyền thống (thi công bê tông, sản xuất vật liệu, vữa CVC, RCC). Là nhà thầu phụ của Tổng công ty Sông Đà, nhà thầu phụ/hợp tác liên danh với các nhà thầu quốc tế.
- Công trình thủy điện vừa và nhỏ: Trở thành tổng thầu xây lắp, tổng thầu EPC các dự án trong nước và khu vực Đông Nam Á.

b. Phân khúc nhiệm điện: Đây là lĩnh vực kinh doanh mới do vậy công ty từng bước tiếp cận và thâm nhập thị trường để phát triển chính cho công ty phù hợp với năng lực cốt lõi hiện tại liên quan đến công tác bê tông cốt thép. Công ty chủ động tiếp cận với các chủ đầu tư, đặc biệt là làm thầu phụ cho TCT Sông Đà và các nhà thầu nước ngoài. Phân khúc này đảm bảo cho công ty trong giai đoạn 2016-2020 với tỷ trọng tương đương với thủy điện.

c. Phân khúc kinh doanh điện thương phẩm: Cải thiện, vận hành ổn định và kiểm soát chặt chẽ chi phí vận hành đối với nhà máy thủy điện Đăklô và các nhà máy khác.

#### d. Thị trường mục tiêu:

##### • Thị trường trong nước:

- Các dự án thủy điện lớn do Tổng công ty Sông Đà đầu tư và các chủ đầu tư khác (EVN, TKV, PVN,...) tại khu vực miền Trung, miền Nam và Tây nguyên (Thượng Kon Tum và Thủy điện Ialy mở rộng, thủy điện tích năng Bắc Ái).
- Các dự án thủy điện nhỏ trong nước để làm Tổng thầu xây dựng, tổng thầu EPC;
- Tham gia đầu tư và thi công các dự án thủy điện nhỏ (Đăklô 1,2,3, Nậm Mu 2,...)
- Các dự án nhiệt điện trong nước trước mắt tập trung vào dự án Quỳnh lập 1. Na Dương 2, Hải phòng 3, Cẩm phả 3 của TKV đầu tư.
- Dự án Sàng tuyển than Khe Chàm và Khe Thần tại Quảng Ninh của TKV.

- Các công trình dân dụng, giao thông khu vực miền trung, miền Nam và Tây nguyên (Quy mô phù hợp với năng lực của công ty)
- Vận hành ổn định và bán điện cho Tổng công ty điện Miền Trung và tham gia vào thị trường điện theo lộ trình.
- **Thị trường nước ngoài:**
  - Các dự án thủy điện do Công ty Điện Việt Lào đầu tư ( trước mắt là dự án thủy điện Xekaman4, Sêkông 3);
  - Tập trung tiếp thị đấu thầu mạnh mẽ các dự án thủy điện khác tại Lào: Thủy điện NamPhak (150MW); thủy điện Numthue1 (650MW), thủy điện Luang Prabang (1.410MW), thủy điện Nậm Mô (95MW), Thủy điện Nậm Sum 1 (95MW), thủy điện Nậm Sum 3 (196MW), thủy điện Nam Kan (72MW)...
  - Tìm kiếm các dự án thủy điện vừa và nhỏ để làm tổng thầu EPC tại nước CHDCND Lào, Thái Lan... (dự án xepian Houychot và Upper xekampo tại Lào)

## 5. Tình hình tài chính:

### 5.1. Tình hình Tài chính:

(đơn vị tính: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	1.068.987	1.099.444	2,85%
Doanh thu thuần	884.166	438.144	-50,45%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	13.211	786	-94,05%
Lợi nhuận khác	1.953	1.270	-93,50%
Lợi nhuận trước thuế	15.165	2.056	-86,44%
Lợi nhuận sau thuế	8.327	1.601	-80,77%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	5%		
<i>* Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản			
Doanh thu			
Thuế và các khoản phải nộp			
Lợi nhuận trước thuế			
Lợi nhuận sau thuế			

- Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất).

### 5.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0,96	0,97	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
<u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u>	0,48	<b>0,51</b>	
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,73	0,74	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,66	2,86	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	2,19	0,99	
<u>Giá vốn hàng bán</u>			
Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,83	0,40	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,0094	0,0037	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,028	0,0056	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,0078	0,0015	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,015	0,0018	

### 6. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

- Tổng số cổ phần của Công ty Cổ phần Sông Đà 3 là 15.999.356 cổ phần.
- Trong đó:
  - a, Trong nước:
    - + Cổ đông là cá nhân: 1.714 cổ đông, sở hữu 5.932.157 cổ phần, tương ứng 37,077% vốn điều lệ.



+ Cổ đông là tổ chức: 19 cổ đông, sở hữu 10.009.116 cổ phần, tương ứng 62,559% vốn điều lệ.

b, Nước ngoài:

+ Cổ đông cá nhân là 13 cổ đông, sở hữu 57.683 cổ phần, tương ứng 0,361% vốn điều lệ.

+ Cổ đông là tổ chức: 01 cổ đông, sở hữu 400 cổ phần, tương ứng với 0,0025% vốn điều lệ.

## II. Báo cáo đánh giá của ban Tổng giám đốc:

### II.1. Tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2016:

#### 1. Thực hiện các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:

##### 1.1. Tình hình thực hiện một số các chỉ tiêu kế kinh tế:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016			
			Kế hoạch	Thực hiện		
				Tổng cộng	Công ty mẹ	Tỷ lệ % HT
<b>A</b>	<b>KẾ HOẠCH SXKD</b>					
<b>I</b>	<b>Tổng giá trị SXKD</b>	<b>10<sup>6</sup>đ</b>	<b>379.500</b>	<b>602.829</b>	<b>479.950</b>	
1	Xây lắp	10 <sup>6</sup> đ	291.500	477.650	477.650	
2	Phục vụ xây lắp	10 <sup>6</sup> đ	4.000	2.300	2.300	
3	Sản xuất công nghiệp	10 <sup>6</sup> đ	84.000	122.879		
<b>II</b>	<b>Kế hoạch tài chính</b>					
1	Doanh thu	10 <sup>6</sup> đ	460.200	465.966	442.704	
2	Nộp ngân sách	10 <sup>6</sup> đ	30.100	31.327	22.110	
3	Lợi nhuận trước thuế	10 <sup>6</sup> đ	17.500	12.122	2.056	
4	Lợi nhuận sau thuế	10 <sup>6</sup> đ	14.000	11.655	1.601	
5	Vốn chủ sở hữu	10 <sup>6</sup> đ	510.245	293.616	284.925	
6	Vốn điều lệ	10 <sup>6</sup> đ	159.994	159.994	159.994	
7	Tổng tài sản	10 <sup>6</sup> đ	1.724.600	1.590.730	1.099.444	
8	Thu nhập bq CBCNV	10 <sup>3</sup> đ	7.600	8.078	7.946	
<b>B</b>	<b>KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ</b>	<b>10<sup>6</sup>đ</b>	<b>101.628</b>			
<b>I</b>	<b>Công ty mẹ</b>					
-	Đầu tư nâng cao năng lực XMTB	10 <sup>6</sup> đ	23.700			
-	Đầu tư góp vốn vào công ty con	10 <sup>6</sup> đ				
<b>2</b>	<b>Công ty con</b>					
-	Công ty CPTĐ Sông Đà 3 Đăk Lô	10 <sup>6</sup> đ	77.928			

## 1.2. Đánh giá chung tình hình thực hiện các chỉ tiêu kết quả SXKD năm 2016:

- Công trình thủy điện ĐăkLô: TH 64,5 tỷ/KH 24,3 tỷ đồng đạt 265%
- Công trình thủy điện Đồng Nai 5: TH 62,4 tỷ/KH 9,9 tỷ đạt 630%
- Công trình thủy điện Xekaman 1: TH 55,3 tỷ/KH 40,1 tỷ đạt 138%
- Công trình thủy điện Xe Pian - Xe Namnoy: TH 166 tỷ/KH 114,2 tỷ đạt 145%.
- Công trình thủy điện Đăk Lô 1,2,3: TH 60,4 tỷ/KH 80 tỷ đạt 76%.

### 2. Công tác thu vốn:

- Thực hiện: 457 tỷ/KH 605,9 tỷ đạt 75%

### 3. Công tác đầu tư:

- Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị xe máy năm 2016. Năm 2016 không đầu tư xe máy thiết bị.

## II.2. Về các mặt quản lý điều hành.

### 1. Công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp:

- Tổ chức lại hoạt động của các Ban chỉ huy tại các công trình.
- Định biên lại các phòng ban Công ty, ổn định công tác, kiện toàn Tổ chức và cán bộ chủ chốt các đơn vị.

### 2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành, những thay đổi trong ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Năm	Tổng giám đốc Công ty	
2	Bùi Hữu An	Phó Tổng giám đốc	
3	Vũ Ngọc Dũng	Phó Tổng giám đốc	Đến 12/07/2016
4	Phí Đình Mạnh	Phó Tổng giám đốc	
5	Lê Ngọc Minh	Phó Tổng giám đốc	Từ 12/07/2016
6	Đặng Bá Diễn	Phó Tổng giám đốc	Từ 12/07/2016
7	Phạm Ngọc An	Kế toán trưởng	

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

Tổng số công nhân viên chức là: 1.049 người.

Trong đó:

- + Thạc sỹ: 03 người      Đại học: 137 người
- + Cao đẳng: 31 người      Trung cấp: 25 người
- + Lao động phổ thông: 540 người.      Công nhân kỹ thuật: 313 người

### **3. Công tác quản lý kinh tế, tài chính - tín dụng:**

- Quản lý kế hoạch: Phê duyệt kế hoạch giá thành năm 2016; Giao kế hoạch sản xuất, kế hoạch giá thành từng hạng mục.
- Quản lý định mức đơn giá: Đã ban hành tương đối đầy đủ và sát với thực tế các định mức nội bộ về tiêu hao nhiên liệu, định mức đơn giá tiền lương... duy trì việc kiểm tra, xem xét và hiệu chỉnh kịp thời.
- Tồn tại: Cần tích cực hơn nữa và có các giải pháp cụ thể trong công tác thu hồi vốn, công nợ để đáp ứng vốn trong SXKD, công tác lập kế hoạch tín dụng.

### **4. Công tác quản lý điều hành, tổ chức sản xuất, nhân lực đào tạo:**

#### **4.1. Các mặt đã làm được:**

- Tập trung chỉ đạo thi công huy động nhân lực, xe máy thiết bị và chú trọng các đường găng, các mục tiêu tại các công trình.
- Đã kiện toàn bộ máy lãnh đạo từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc, ban hành đầy đủ các quy chế, quy định và phân cấp từ Công ty đến các Đơn vị trực thuộc.
- Việc bố trí cán bộ chủ chốt ở Công ty và các Đơn vị trực thuộc nhìn chung phù hợp với khả năng, năng lực của từng người, từng vị trí đảm nhiệm.

#### **4.2. Tồn tại:**

- Việc đào tạo tại chỗ, kèm cặp đã triển khai và được chú trọng nhưng chưa đạt yêu cầu.

### **5. Về công tác quản lý kỹ thuật, an toàn lao động:**

#### **5.1. Các mặt đã làm được:**

- Biện pháp thi công: Tất cả các hạng mục công trình đều được lập biện pháp tổng thể, chi tiết trước khi thi công. Biện pháp lập khả thi và luôn bám sát điều kiện mặt bằng thi công thực tế công trường.
- Quản lý tiến độ, chất lượng: Được tổ chức thực hiện một cách có hệ thống, đảm bảo kiểm soát chặt chẽ thực hiện tiến độ, chất lượng các công trình.
- Đã quan tâm chỉ đạo trong công tác lập hồ sơ quản lý chất lượng phục vụ thu vốn tại các công trình đã giảm thiểu tối đa được khối lượng dở dang.
- Công tác an toàn, bảo hộ lao động được quan tâm duy trì thường xuyên, nên đã giảm thiểu được nguy cơ xảy ra mất an toàn tại các công trường.
- Thường xuyên duy trì áp dụng, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO.

#### **5.2. Tồn tại:**

- Bên cạnh các mặt đã làm được, vẫn còn một số tồn tại dẫn đến chất lượng một số sản phẩm chưa đạt yêu cầu, cần phải có biện pháp điều chỉnh cho phù hợp trong thời gian tới.

### **6. Công tác quản lý cơ giới:**

#### **3.2. Các mặt đã làm được:**

- Hệ thống cơ giới đang hoàn chỉnh, hoạt động tương đối ổn định.

- Công tác theo dõi hoạt động, hồ sơ lý lịch các xe máy được duy trì thường xuyên, đầy đủ và có nội dung an toàn, công nhân vận hành đều được học tập kiểm tra về tay nghề.
- Công tác quản lý bảo dưỡng, sửa chữa đã được quan tâm thực hiện đối với từng thiết bị.

### 3.3. Tồn tại:

- Trình độ quản lý, tay nghề công nhân còn hạn chế, chưa đáp ứng được với tốc độ phát triển về số lượng và mức độ hiện đại của thiết bị.
- Chưa chủ động và có kế hoạch đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên môn, kỹ sư tiếp cận và làm chủ với các thiết bị hiện đại.
- Cần quan tâm hơn nữa, theo dõi và duy trì công tác bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lớn xe máy thiết bị theo thời gian quy định.
- Cần quan tâm hơn nữa công tác kèm cặp, thi sát hạch nâng cao tay nghề đội ngũ lái xe vận hành.

## III. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2017.

### III.1. Những thuận lợi và khó khăn:

#### 1. Thuận lợi:

- Đơn vị đã có được sự ổn định về tổ chức, nguồn nhân lực và máy móc thiết bị được triển khai đầu tư cơ bản đã đáp ứng được kế hoạch SXKD.
- Công tác tổ chức sản xuất kinh doanh đã được sắp xếp và đi vào ổn định, phù hợp với định hướng phát triển theo kế hoạch của Công ty.

#### 2. Khó khăn :

- Giá trị công nợ, dở dang tại các công trình lớn ảnh hưởng đến dòng tiền về để phục vụ thực hiện kế hoạch SXKD, đầu tư.
- Một số dự án Đơn vị đầu tư đang tiến hành thoái vốn (Chung cư Vĩnh Lộc A; Tòa nhà Phan Huy Ích; Tòa nhà đa chức năng D25), việc tìm kiếm công việc để đảm bảo duy trì kế hoạch sản lượng và lợi nhuận là thách thức với đơn vị.

### III.2. Các chỉ tiêu và khối lượng chủ yếu:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch SXKD năm 2017		Ghi chú
			Tổng số	Công ty mẹ	
<b>A</b>	<b>KẾ HOẠCH SXKD</b>				
<b>I</b>	<b>Tổng giá trị SXKD</b>	10 <sup>6</sup> đ	<b>406.000</b>	<b>294.000</b>	
1	Xây lắp	10 <sup>6</sup> đ	292.000	292.000	
2	Phục vụ xây lắp	10 <sup>6</sup> đ	2.000	2.000	
3	Sản xuất công nghiệp	10 <sup>6</sup> đ	112.000		
<b>II</b>	<b>Kế hoạch tài chính</b>				

1	Doanh thu	10 <sup>6</sup> đ	459.086	357.268	
2	Nộp ngân sách nhà nước	10 <sup>6</sup> đ	26.526	13.486	
3	Lợi nhuận trước thuế	10 <sup>6</sup> đ	19.104	8.932	
4	Lợi nhuận sau thuế	10 <sup>6</sup> đ	17.327	7.145	
4	Vốn chủ sở hữu	10 <sup>6</sup> đ	305.435	291.957	
5	Vốn điều lệ	10 <sup>6</sup> đ	159.994	159.994	
6	Tổng tài sản	10 <sup>6</sup> đ	1.449.785	930.783	
7	Thu nhập bình quân CBCNV	10 <sup>3</sup> đ	10.550	8.319	
<b>B</b>	<b>Kế hoạch đầu tư</b>	<b>10<sup>6</sup> đ</b>	<b>114.966</b>	<b>66.586</b>	
<i>1</i>	<i>Công ty mẹ</i>				
-	Đầu tư nâng cao năng lực XMTB	10 <sup>6</sup> đ	21.586	21.586	
-	Đầu tư góp vốn vào công ty con	10 <sup>6</sup> đ	45.000	45.000	
<i>2</i>	<i>Công ty con</i>				
-	Công ty CPTĐ Sông Đà 3 Đắk Lô	10 <sup>6</sup> đ	48.380		
<b>C</b>	<b>Kế hoạch sửa chữa lớn XMTB</b>	<b>10<sup>6</sup> đ</b>	<b>4.100</b>	<b>4.100</b>	

#### **Mục tiêu tiến độ các công trình trọng điểm năm 2017:**

Năm 2017 đơn vị tiếp tục thi công khối lượng còn lại của các công trình thủy điện Đồng Nai 5; Đắk Lô; Xêkaman1 và XePian - XeNam noy, tập trung thi công công trình thủy điện Đắk Lô 2, công trình thủy điện Tiên Thành. Toàn bộ các công trình trên đơn vị đã ký hợp đồng thi công xây dựng và đang triển khai thực hiện.

Các công trình đơn vị dự kiến sẽ ký hợp đồng thi công trong năm 2017 gồm: Công trình thủy điện Đắk Ro Bayer; công trình Ngọc Tem tại Kon Tum, công trình thủy điện Nam Thuen và các công trình khác tại Lào.

#### **1. Công trình thủy điện Đắk Lô: Kế hoạch sản lượng 25 tỷ đồng.**

- Thi công hoàn thiện Cụm đầu mối hồ B: Tháng 03/2017.
- Thi công đào đường hầm dẫn nước từ hồ B về tháp điều áp: Hoàn thành tháng 08/2017

#### **2. Công trình thủy điện Đồng Nai 5: Kế hoạch sản lượng là 5 tỷ đồng.**

- Hệ thống đường giao thông VH1: Hoàn thành 30/4/2017

#### **3. Công trình thủy điện Xêkaman1: Kế hoạch sản lượng là 45 tỷ đồng.**

- Hoàn thành gia cố mái, đường lên trạm OPY, đường CN3 xuống Sanxay trước 31/01/2017.
- Thi công xây dựng hệ thống đường thi công, nhà ở, công trình công cộng thuộc Khu tái định cư Houydoum: Hoàn thành 31/7/2017

#### **4. Công trình XePian - XeNamnoy: Kế hoạch sản lượng là 13 tỷ đồng.**

- Hoàn thành công tác đổ bê tông và thi công cốt thép tại đập Xenamnoy, Xepian, Houay Makchan trước 31/3/2017.

#### **5. Công trình thủy điện Đắk Lô 1,2,3: Kế hoạch sản lượng là 58 tỷ đồng.**

- Thi công các hạng mục: Phụ trợ, công trình chính thuộc công trình Đăk Lô 1 & Đăk Lô 3.
- Tập trung thi công các hạng mục chính thuộc công trình Đăk Lô 2.
- 6. Công trình Tiên Thành: Kế hoạch sản lượng là 48 tỷ đồng.**
  - Thi công bê tông CVC các hạng mục chính.
- 7. Công trình Nam Thuen: Kế hoạch sản lượng là 50 tỷ đồng.**
  - Thi công bê tông CVC các hạng mục chính.
- 8. Công trình Ngọc Tem và Đăk Ro Bayer tại Kon Tum: Kế hoạch sản lượng là 30 tỷ đồng.**
  - Đây là các dự án tại tỉnh Kon Tum, đơn vị đang thương thảo các điều khoản hợp đồng với Chủ đầu tư để ký kết hợp đồng tổng thầu xây lắp thi công các hạng mục công trình.
- 9. Các công trình khác: Kế hoạch sản lượng là 20 tỷ đồng.**
  - Thi công các hạng mục chính công trình.

### **III.3. Một số nhiệm vụ, biện pháp chính để hoàn thành kế hoạch năm 2017.**

#### **1. Công tác quản lý tổ chức điều hành sản xuất kinh doanh:**

- Tuyển dụng bổ sung đội ngũ kỹ sư, cử nhân, công nhân kỹ thuật từ các trường Đại học, Cao đẳng và các trường dạy nghề đảm bảo đáp ứng được yêu cầu công việc.
- Tiếp tục tổ chức kịp thời các lớp đào tạo nghề, đào tạo nâng cao cho đội ngũ thợ vận hành, công nhân kỹ thuật tại các công trường.
- Trên cơ sở nhiệm vụ kế hoạch công ty tổ chức triển khai giao khoán mục tiêu nhiệm vụ cho từng đơn vị, từng tổ đội, củng cố các đơn vị, tổ đội đủ khả năng hoàn thành kế hoạch giao. Tổ chức giao khoán vật tư, xe máy, tiền lương cho từng tổ đội để phát huy tính tự chủ, chủ động sáng tạo và ý thức tự chịu trách nhiệm của từng cá nhân. Triệt để giao khoán cho tất cả các tổ đội, cũng như tất cả các bộ phận gián tiếp (sắp xếp lại nếu không cần thiết chuyển làm việc khác), trên cơ sở cân đối nhiệm vụ công việc, nhân sự, hiệu quả công việc. Mục đích trước mắt là để hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất, học hỏi làm quen với công tác tự quản lý, độc lập tự chủ, tự chịu trách nhiệm, không ỷ lại, không dựa dẫm, không lảng tránh trách nhiệm và đổ lỗi cho khách quan. Sau đó là chuẩn bị lực lượng tinh giảm nhất, tinh nhuệ nhất, gọn nhẹ nhất, nhưng đáp ứng tốt nhất cho công việc sau này, cũng như công trình mới mà đơn vị sẽ được giao độc lập, tự hoạch toán và tự chịu trách nhiệm.
- Sắp xếp bộ máy điều hành sản xuất tại hiện trường, bộ máy quản lý một cách khoa học hợp lý đáp ứng việc quản lý và chỉ đạo thi công kịp thời đến từng hạng mục công trình, từng ca, từng việc, tăng cường thêm trách nhiệm cho tổ đội trong công tác quản lý thuộc phạm vi: quản lý chất lượng kỹ thuật, an toàn, kế hoạch tiến độ, quản lý vật tư thiết bị xe máy, quản lý nhân lực, tiền lương.

- Chinh đốn công tác phục vụ, phục vụ sản xuất và chuẩn bị sản xuất để đáp ứng với nhiệm vụ được giao. Cố gắng bố trí sắp xếp lại lực lượng gián tiếp đơn giản, gọn nhẹ tối đa, để đáp ứng vừa đủ với đòi hỏi công việc, đảm bảo tính hiệu quả cao trong công tác.
- Phối hợp giữa công ty và các chi nhánh trực thuộc có các giải pháp kỹ thuật tích cực nhằm khắc phục những khó khăn đẩy mạnh năng suất chất lượng và hiệu quả công việc.
- Chú trọng công tác an toàn cho người và thiết bị xe máy.
- Chăm lo đời sống tinh thần vật chất cho cán bộ công nhân viên, phát động phong trào thi đua giữa các tổ đội, khuyến khích cá nhân tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao trong từng giai đoạn.
- Tiến hành theo dõi nhân lực của từng tổ đội số người đi làm, năng suất lao động, phối hợp với Ban kỹ thuật chất lượng về tiến độ, khối lượng công việc để điều động nhân lực cho phù hợp.
- Bóc tách chi phí từng hạng mục công trình. Hàng tháng so sánh giữa giá dự toán và chi phí thực tế báo cáo lãnh đạo để có biện pháp kịp thời trong công tác chỉ đạo sản xuất.

## **2. Công tác tái cấu trúc doanh nghiệp**

- Thực hiện theo đề án tái cấu trúc doanh nghiệp đã trình Tổng công ty Sông Đà.

## **3. Công tác tiếp thị, đấu thầu, mở rộng thị trường:**

- Phòng đấu thầu tập trung vào các dự án ở bên Lào và các dự án mà Công ty đã có mối quan hệ với chủ đầu tư.
- Các phòng ban trong Công ty cần phối hợp chặt chẽ với nhau về các lĩnh vực cụ thể để phục vụ cho công tác đấu thầu.
- Nâng cao năng lực chuyên môn đội ngũ cán bộ làm công tác đấu thầu bằng cách hướng dẫn, kèm cặp, thuê chuyên gia về đạo tạo và cử đi học các lớp chuyên môn nghiệp vụ, Tiếng anh chuyên ngành để đáp ứng được yêu cầu công việc trong hội nhập quốc tế.
- Xây dựng cơ chế đãi ngộ cụ thể với cán bộ làm công tác tiếp thị đấu thầu để thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao.
- Nâng cao khả năng hội nhập, liên danh, liên kết trong đấu thầu để tăng khả năng cạnh tranh, đặc biệt là đấu thầu quốc tế với các đối tác, tập đoàn xây dựng mạnh của nước ngoài, hoặc hợp tác đầu tư quốc tế các dự án có tiềm năng. Có thể trước mắt làm thầu phụ cho các đối tác nước ngoài để dần dần nâng cao năng lực, kinh nghiệm quản trị và đấu thầu quốc tế của Công ty nhằm tham gia tiếp thị, đấu thầu độc lập những gói thầu quốc tế phù hợp với năng lực, sở trường và phân khúc thị trường mục tiêu đã xác định trong chiến lược kinh doanh giai đoạn 2016-2020.
- Xây dựng chiến lược cạnh tranh cụ thể trong đấu thầu xây lắp phù hợp với thực trạng của công ty và thị trường cũng như định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016-2020.

#### 4. Công tác kỹ thuật, công nghệ, chất lượng và ATLD:

- Lập đầy đủ biện pháp tổ chức thi công thỏa thuận với các bên liên quan trước khi thi công đối với từng giai đoạn, hạng mục công trình từ đó bố trí đủ nhân lực, máy móc thiết bị, vật tư, vật liệu đảm bảo cho thi công.
- Lập tiến độ thi công chi tiết cho từng giai đoạn, hạng mục công trình trên cơ sở tiến độ chung của công trình và tổ chức kiểm tra giám sát chặt chẽ việc thực hiện theo tiến độ.
- Tổ chức đội ngũ kỹ thuật đảm bảo cho công tác làm hồ sơ thi công và nghiệm thu, thanh quyết toán tại các công trình.
- Lập đầy đủ, kịp thời hồ sơ các khối lượng phát sinh so với thiết kế, dự toán để làm cơ sở nghiệm thu thanh toán.
- Nghiên cứu cập nhật những biện pháp tiên tiến, vật liệu mới, công nghệ mới để áp dụng vào trong thi công nhằm nâng cao hiệu quả SXKD.
- Tăng cường kiểm tra giám sát về chất lượng sản phẩm, đặc biệt là các sản phẩm của công tác phục vụ xây lắp.
- Thực hiện nghiêm túc công tác an toàn, bảo hộ lao động trong sản xuất, duy trì thường xuyên mạng lưới an toàn viên tại các công trường.
- Thường xuyên duy trì áp dụng và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.
- Áp dụng hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015
- Tuyển thêm đội ngũ an toàn, bảo hộ chuyên nghiệp cho Công ty

#### 5. Công tác tài chính – tín dụng:

- Tiếp tục thoái vốn các khoản đầu tư đã được Tổng công ty Sông Đà thông qua, đặc biệt là các khoản đầu tư có khả năng thu hồi.
- Tiếp tục duy trì, thực hiện triệt để công tác hạch toán kinh doanh, triển khai giao khoán đồng bộ tất cả các hạng mục, tất cả các đội, phân xưởng trong đơn vị nhằm tăng năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm.
- Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn (bao gồm cả vốn lưu động); quản lý chặt chẽ, hiệu quả các nguồn vốn đầu tư cho các dự án.
- Rà soát, xử lý bán thu hồi vốn các vật tư không cần dùng, thanh lý xe máy thiết bị hoạt động không hiệu quả hoặc sửa chữa tái đầu tư.
- Cân đối nguồn vốn để đáp ứng kế hoạch sản xuất của toàn công ty, tập trung chỉ đạo phối hợp với phòng kỹ thuật, kinh tế để thu hồi vốn nhanh.
- Xây dựng cơ chế lương, thưởng và các chế độ đãi ngộ khác để thu hút nhân lực có trình độ chuyên môn cao.
- Xây dựng kế hoạch hạ giá thành, quản lý doanh thu, chi phí, chi phí thường xuyên sao cho hợp lý nhất, tiết kiệm nhất.
- Hàng tháng cân đối thu chi, quản lý dòng tiền để có kế hoạch của tháng tiếp theo và lập kế hoạch thu hồi vốn để tái sản xuất.



- Xây dựng kế hoạch SXKD một cách khoa học, sát thực, phù hợp với tình hình thực tế và năng lực, nhằm đảm bảo thực hiện thắng lợi các mục tiêu đã đề ra.
- Tăng cường công tác thu hồi vốn, thu hồi công nợ, quan tâm công tác lập hồ sơ nghiệm thu, công tác lập và trình duyệt dự toán kịp thời. Tập trung giải quyết các vướng mắc về kinh tế với chủ đầu tư.
- Thực hiện tiết kiệm các khoản chi phí, cắt giảm các loại chi phí chưa thực sự cần thiết. Sắp xếp lại bộ máy quản lý, tinh giảm biên chế, phân công việc gắn với quyền lợi và trách nhiệm.
- Thực hiện công tác giao khoán và quyết toán chặt chẽ cho từng công việc. Xây dựng định mức hao phí vật tư, phụ tùng, vật liệu trong xây lắp nhằm hạ giá thành sản phẩm.
- Tích cực tìm kiếm và đàm phán những nguồn vốn vay từ các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước với mức lãi suất hấp dẫn để phục vụ SXKD.
- Kiểm soát chặt chẽ dòng tiền, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn cho từng dự án, công trường để đảm bảo hiệu quả kinh tế.
- Phân tích kỹ thị trường chứng khoán để có những quyết định đầu tư, tăng vốn điều lệ, thành lập mới các công ty cổ phần trực thuộc hoặc bán cổ phần đang sở hữu cho phù hợp và có hiệu quả;
- Thường xuyên theo dõi sự biến động bất thường của thị trường giá cả để có những biện pháp ứng phó kịp thời.

#### **6. Công tác đầu tư:**

- Chủ yếu nâng cao đầu tư về xe máy thiết bị , công nghệ là chính, không khuyến khích đầu tư tài chính.
- Lựa chọn các dự án mang lại hiệu quả kinh tế cao để đầu tư.
- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đang thực hiện đầu tư, phát huy hiệu quả vốn đầu tư và thu hồi vốn đầu tư nhanh.
- Tích cực tìm kiếm dự án thủy điện vừa và nhỏ trong và ngoài nước để đầu tư.
- Hợp tác với các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty Sông Đà, Công ty để đầu tư, góp vốn đầu tư vào các dự án: Dự án thủy điện vừa và nhỏ tại Việt Nam, Lào và các dự án về sản xuất vật liệu xây dựng,...
- Cân đối với nhiệm vụ SXKD để đầu tư mới hoặc đầu tư sửa chữa lớn xe máy thiết bị để nâng cao năng lực thiết bị thi công đảm bảo thi công đúng tiến độ, chất lượng công trình và mang lại hiệu quả kinh tế.
- Nghiên cứu và ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong công tác thiết kế và thi công nhằm đẩy nhanh tiến độ thi công, nâng cao chất lượng sản phẩm, tiết kiệm tối đa chi phí sản xuất và mang lại hiệu quả kinh tế cao nhất.
- Đầu tư nâng cao năng lực xe máy thiết bị còn thiếu cho các dự án xây dựng thủy điện và các dự án khác.
- Góp vốn đầu tư vào các dự án do Tổng công ty đầu tư hoặc tham gia góp vốn đầu tư đã được Hội đồng quản trị Tổng công ty phê duyệt.

- Xem xét lại hiệu quả các dự án đang tham gia đầu tư từ đó có cơ sở quyết định đầu tư hay thu hồi lại vốn các dự án chưa xác định rõ hiệu quả kinh tế.

#### **7. Công tác phát triển nguồn nhân lực:**

- Cùng với việc tuyển dụng lao động mới từ các trường đại học, cao đẳng nghề là công tác tự đào tạo nhằm nâng cao trình độ tay nghề cho CBCNV.
- Lập kế hoạch về công việc ngắn hạn và dài hạn, chuẩn bị đủ việc làm cho người lao động. Đảm bảo thu nhập thường xuyên, ổn định và ngày càng cao cho CBCNV.
- Có cơ chế về tuyển dụng và đào tạo, chính sách thu hút người lao động. Ký kết với các trường dạy nghề để phát triển nguồn lực. Chăm lo đến đời sống, quyền lợi hợp pháp của người lao động.
- Xây dựng đội ngũ công nhân có chuyên môn hóa cao trong thi công các công trình thủy điện, thủy lợi và dân dụng.
- Ứng dụng tin học trong công tác quản lý điều hành doanh nghiệp trong toàn Công ty, giữa Công ty mẹ với các Công ty con.
- Tìm kiếm các công nghệ mới về thi công xây lắp để chuyển giao công nghệ. Cử các cán bộ, công nhân kỹ thuật có tay nghề đến học tập, nâng cao trình độ, ứng dụng các công nghệ mới về áp dụng vào thi công mang lại hiệu quả kinh tế cao.
- Mở các lớp đào tạo tiếng anh chuyên ngành phù hợp với mục tiêu phát triển của Công ty và phù hợp với xu thế hội nhập, toàn cầu hóa.

#### **8. Công tác quản lý cơ giới:**

- Quyết toán và kiểm kê khối lượng thực hiện thường xuyên để có biện pháp điều chỉnh kịp thời (thanh lý, cho thuê,...), tránh lãng phí không cần thiết.
- Bố trí xe máy thiết bị thi công phù hợp với nhiệm vụ làm việc thực tế và công suất của từng thiết bị.
- Tăng cường kiểm tra, thực hiện quy định quản lý, sử dụng xe máy thiết bị.
- Công tác bảo dưỡng sửa chữa xe máy thiết bị kịp thời đảm bảo chất lượng đúng quy trình. Tránh việc thi công chờ máy, công suất dư thừa.
- Lập kế hoạch vật tư phụ tùng thay thế để chuẩn bị và mua dự trữ để thay thế được kịp thời, không ảnh hưởng đến việc tổ chức thi công.

#### **9. Công tác quản trị rủi ro:**

Tiếp tục xây dựng sổ tay quản lý rủi ro đối với lĩnh vực chính là: quản lý rủi ro về tài chính và quản lý rủi ro dự án của Sông Đà 3 bao gồm:

- Khung quản lý rủi ro để đạt được 3 mục tiêu: nhận thức rủi ro, trách nhiệm đối với rủi ro, Quản lý rủi ro năng động để “không bất ngờ” trong việc quản lý các rủi ro.
- Thiết lập chế độ báo cáo về quản lý rủi ro.
- Xây dựng danh mục rủi ro và phương án phòng ngừa và xử lý.
- Xây dựng và thực hiện lộ trình quản lý rủi ro:

#### **10. Công tác khác:**

- Nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho CBCNV, xây dựng thành một đơn vị tập thể đoàn kết gắn bó mà ở đó mọi người luôn hướng về một mục đích. Xây dựng công ty cổ phần Sông Đà 3 thành một đơn vị mạnh về mọi mặt.
- Tiếp tục phát động các phong trào thi đua, các chiến dịch tại các công trường mà đơn vị thi công.

#### **IV. Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

##### **1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị: 05 cuộc**

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Văn Bình	Chủ tịch	5	100%	
2	Nguyễn Văn Năm	T. viên	5	100%	
3	Lê Hữu Phước	T. viên	4	80%	Vắng mặt có lý do
4	Võ Thanh Hùng	T.viên	5	100%	
5	Vũ Ngọc Dũng	T.viên	5	100%	

##### **2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc:**

- HĐQT giám sát Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ điều hành công tác sản xuất kinh doanh của Công ty. Chủ tịch HĐQT trực tiếp tham gia dự họp giao ban hàng tuần cùng Ban Tổng giám đốc để nắm tình hình và phối hợp cùng xử lý các vướng mắc trong việc điều hành và sản xuất kinh doanh.
- HĐQT chỉ đạo Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý điều hành bằng Nghị quyết, Quyết định. Hàng tháng kiểm điểm thực hiện các các chỉ tiêu, nhiệm vụ do HĐQT giao.
- HĐQT giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc thông qua các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra. Đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc bằng kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tính tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế quản lý nội bộ.
- Hoạt động giám sát của HĐQT diễn ra trên tất cả các lĩnh vực, cụ thể:
  - Về công tác quản lý điều hành: Thông qua công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp, Kinh tế kế hoạch, Tài chính tín dụng, Quản lý kỹ thuật, công nghệ, thiết bị, an toàn lao động, Đào tạo tuyển dụng...
  - Về sản xuất kinh doanh: Thông qua các chỉ tiêu kinh tế, khối lượng thực hiện, khối lượng dở dang, tiến độ thi công, tiến độ thu hồi vốn...
  - Về công tác đầu tư, các dự án đầu tư, họp đồng kinh tế: Tổng giám đốc báo cáo chi tiết các dự án đầu tư, dự án đấu thầu và công tác chuẩn bị đấu thầu,

lập hồ sơ dự thầu trình HĐQT phê duyệt. Định kỳ hàng tháng, hàng quý trong các cuộc họp HĐQT đưa ra những nhận xét, đánh giá những mặt làm được, những thiếu sót trong công tác lập hồ sơ bỏ thầu, hồ sơ dự thầu để từ đó rút kinh nghiệm khắc phục trong những lần sau.

- Hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty
- Đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của của HĐQT, Tổng giám đốc đã thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của Điều lệ Công ty và các quy chế quản lý nội bộ.
- Các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Tổng giám đốc: Thực hiện đúng theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Ban Tổng giám đốc thực hiện hoàn thành vượt mức chỉ tiêu doanh thu kế hoạch đã đề ra. Ban Tổng giám đốc thực hiện trực tiếp điều hành công việc bằng các buổi giao ban hàng ngày tại các công trường. Thực hiện giao ban hàng tuần tại trụ sở điều hành Công ty để kiểm điểm nhiệm vụ tuần của các phòng chức năng, các đơn vị trực thuộc.

### **3. Đánh giá kết quả quản trị doanh nghiệp tại Công ty cổ phần Sông Đà 3:**

#### *3.1. Những mặt đã làm được:*

- Năm 2016, HĐQT đã Tổ chức họp thường kỳ hàng quý kiểm điểm thực hiện và thông qua kế hoạch SXKD hàng quý, kế hoạch năm, các biện pháp thực hiện kế hoạch. Thông qua Nghị quyết của HĐQT để chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ của Công ty cụ thể:
  - + Phiên họp thường kỳ mở rộng quý I/2016 họp ngày 25/02/2016: Kiểm điểm thực hiện kế hoạch SXKD năm 2015; Thông qua tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 trình TCT Sông Đà; Phương hướng nhiệm vụ quý I và năm 2016.
  - + Phiên họp thường kỳ mở rộng quý II năm 2016 họp ngày 30/03/2016: Kiểm điểm thực hiện kế hoạch SXKD quý I năm 2016; Kế hoạch quý II năm 2016.
  - + Phiên họp thường kỳ mở rộng quý III/2016 họp ngày 30/05/2016: Kiểm điểm thực hiện kế hoạch SXKD tháng 5/2016, thông qua kế hoạch tháng 6/2016, kế hoạch tài chính, kế hoạch dòng tiền tháng 6/2016;
  - + Phiên họp thường kỳ mở rộng quý IV/2016: Kiểm điểm thực hiện kế hoạch SXKD quý II, 06 tháng đầu năm 2016, thông qua kế hoạch quý III và 06 tháng cuối năm 2016; kế hoạch tài chính, dòng tiền 06 tháng cuối năm 2016.

- + Phiên họp thường kỳ mở rộng lần V/2016: Kiểm điểm thực hiện kế hoạch SXKD 09 tháng đầu năm 2016, thông qua kế hoạch quý 4/2016 và dự kiến kế hoạch năm 2017.
  - Tiếp cận thị trường, tìm kiếm việc làm cho Công ty. Năm 2016, HĐQT đã nỗ lực tiếp cận thị trường, tìm kiếm việc làm cho Công ty.
  - Năm 2016 đã ban hành 22 Nghị quyết, 47 Quyết định chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
  - Ban hành kịp thời các Nghị quyết, Quyết định để chỉ đạo sản xuất kinh doanh. Kiểm tra duy trì việc áp dụng điều lệ, các quy chế quy định nội bộ đã ban hành và trực tiếp chỉ đạo xây dựng, bổ sung kịp thời phù hợp với quy định của pháp luật.
  - Các văn bản do HĐQT ban hành đều đúng thẩm quyền, được thông qua các thành viên HĐQT bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản hoặc tại các phiên họp thường kỳ;
  - Thực hiện các quyền và nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ công ty;
  - Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên HĐQT;
  - Tổ chức sắp xếp lại bộ máy điều hành của Công ty ngày càng hoàn thiện hơn với đội ngũ cán bộ kế cận trẻ, khoẻ, có chuyên môn tốt nhanh chóng đổi mới thích nghi với điều kiện kinh tế thị trường và mô hình quản lý công ty cổ phần;
  - Chỉ đạo, giám sát chặt chẽ mọi hoạt động của Ban Tổng giám đốc, các phòng ban trong việc thực hiện các quy định của pháp luật và quyết định của HĐQT;
  - Tham gia các cuộc họp giao ban, kiểm điểm của Ban Tổng giám đốc;
  - Thường xuyên tham khảo ý kiến Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và được HĐQT nhất trí cao trước khi đưa ra các quyết định.
  - Các quy định: Quy định Chế độ làm việc cơ quan Công ty, xây dựng báo cáo và thực hiện quản lý kế hoạch, các quy định quản lý cơ giới, quản lý sử dụng xe con, nội quy tổ chức tiếp dân...
  - Chỉ đạo ổn định công tác tổ chức, phê duyệt cơ cấu mô hình tổ chức sản xuất của Công ty phù hợp với thực tế SXKD, Điều lệ và Quy chế hoạt động của Công ty;
- 3.2. Những mặt chưa làm được:**
- Việc chỉ đạo thực hiện công tác khoán và hạch toán kinh doanh còn chưa đáp ứng về mặt thời gian.
  - Chỉ đạo thực hiện các mặt quản lý còn hạn chế: Các báo cáo còn chậm so với quy định; Thực hiện quyết toán khoán còn chưa triệt để; Hiệu quả hoạt động xe máy thiết bị chưa cao...

4. *Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:* Hội đồng quản trị không có các tiểu ban.

**5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:**

TT	Nội dung	Số NQ	Ngày tháng NQ
<b>I</b>	<b>Nghị Quyết</b>		
1	Nghị quyết Cử cán bộ quản lý phần vốn của Công ty tại công ty CP thủy điện Sông Đà 3- Đăk Lô	01/NQ-SD3-HĐQT	06/01/2016
2	Nghị quyết họp Hội Đồng quản trị CTCP Sông Đà 3 - Phiên họp thường kỳ mở rộng quý I năm 2016	02/NQ-SD3-HĐQT	25/02/2016
3	Nghị quyết thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016	03/NQ-SD3-HĐTV	30/03/2016
4	Nghị quyết họp Hội Đồng quản trị CTCP Sông Đà 3 - Phiên họp thường kỳ mở rộng quý II năm 2016	04/NQ-SD3-HĐQT	30/03/2016
5	Nghị quyết về việc góp vốn vào dự án thủy điện Nậm Mu 2	05/NQ-SD3-HĐQT	31/03/2016
6	Nghị quyết về việc bổ nhiệm cán bộ	06/NQ-SD3-HĐQT	31/03/2016
7	Nghị quyết về việc thông qua công tác bổ sung quy hoạch cán bộ	06a/NQ-SD3-HĐQT	13/07/2016
7	Nghị quyết về việc thế chấp tài sản và hạn mức vốn vay, bảo lãnh tại ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Gia Lai	07/NQ-SD3-HĐQT	11/04/2016
8	Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty CP Sông Đà 3	01/NQ-SD3-ĐHĐCĐ	12/04/2016
9	Nghị quyết của Đại Hội đồng quản trị công ty về việc thông qua Công tác Cán bộ	08/NQ-SD3-HĐQT	26/05/2016
10	Nghị quyết Của Đại Hội đồng quản trị công ty cổ phần sông Đà 3- phiên họp thường kỳ mở rộng lần thứ III/2016	09/NQ-SD3-HĐQT	30/05/2016
11	Nghị quyết của HĐQT công ty về việc thông qua chủ trương điều động và bổ nhiệm cán bộ	10/NQ-SD3-HDQT	06/06/2016
12	Nghị quyết về việc thông qua góp vốn và cử người đại diện phần vốn của Công ty CP thủy điện Sông Đà 3 -Đak Lô để thành lập Công ty CP thủy điện Ngọc tem	11a/NQ-SD3-HDQT	06/08/2016
13	Nghị quyết về việc Phê duyệt phương án chào bán cổ phần sở hữu tại Công ty cổ phần Sông Đà An Nhân	11b/NQ-SD3-HĐQT	07/10/2016
14	Nghị quyết về việc góp vốn vào dự án thủy điện Dak Ro Baye	11/NQ-SD3-HDQT	13/07/2016

TT	Nội dung	Số NQ	Ngày tháng NQ
15	Nghị quyết về việc thế chấp tài sản và hạn mức vốn vay, bảo lãnh tại ngân hàng Công thương Việt Nam - chi nhánh Kon Tum	12/NQ-SD3-HĐQT	15/07/2016
16	Nghị quyết HĐQT công ty CP Sông Đà 3 phiên họp thường kỳ mở rộng lần IV/2016	13/NQ-SD3-HĐQT	08/12/2016
17	Nghị quyết HĐQT công ty CP Sông Đà 3 phiên họp thường kỳ mở rộng lần V/2016	14/NQ-SD3-HĐQT	19/10/2016
18	Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty CP SD3 được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc thay đổi nhãn hiệu của Tổng Cty Sông Đà	02/NQ-SD3-ĐHĐCĐ	31/10/2016
19	Nghị quyết HĐQT về việc Phê duyệt giảm các khoản công nợ phải trả, phải nộp và ghi tăng thu nhập khác	15/NQ-SD3-HĐQT	11/09/2016
21	Nghị quyết về việc Thông qua công tác cán bộ Công ty	17/NQ-SD3-HĐQT	12/12/2016
22	Nghị quyết thông qua bổ sung ngành nghề kinh doanh CTCP thủy điện Sông Đà 3 - Đăk Lô	18/NQ-SD3-HĐQT	15/12/2016
<b>II</b>	<b>Quyết định</b>		
1	Quyết định về việc tặng giấy khen của Công ty CP Sông Đà 3	01/QĐ-SD3-TĐKT	21/01/2016
2	Quyết định thưởng bằng tiền cho các tập thể cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ góp phần đưa nhà máy thủy điện Đồng Nai 5 phát điện vượt tiến độ	02/QĐ-SD3-TĐKT	21/01/2016
3	Quyết định thưởng bằng tiền cho các tập thể cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ xây dựng khu tái định cư Soukavang Đăkbou - Nước CHDCND Lào	03/NQ-SD3-TĐKT	21/01/2016
4	Quyết định về việc tổ chức thi công dịp tết Nguyên Đán Bính Thân	04/QĐ-SD3-HĐQT	02/02/2016
5	Quyết định chi bồi dưỡng CBCNV nhân dịp tết Nguyên Đán Bính Thân	05/QĐ-SD3-HĐQT	02/02/2016
6	Quyết định Phê duyệt quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát nội bộ Công ty CP Sông Đà 3	06/QĐ-SD3-HĐQT	05/02/2016
7	Quyết định phê duyệt hợp đồng mua xăng dầu dự án thủy điện Xekaman 1	07/QĐ-SD3-HĐQT	05/02/2016
8	Quyết định phê duyệt kế hoạch kiểm tra, kiểm soát nội bộ năm 2016	08/QĐ-SD3-HĐQT	04/03/2016

TT	Nội dung	Số NQ	Ngày tháng NQ
9	Quyết định khen thưởng cho tập thể cá nhân năm 2016	09/QĐ-SD3-HĐQT	01/02/2016
10	Quyết định phê duyệt điều chỉnh quy chế quản lý tổ chức Cán bộ công nhân viên và tiền lương	10/QĐ-SD3-HĐQT	21/03/2016
11	Quyết định phê duyệt điều chỉnh quy chế phân cấp trong quản lý đầu thầu	11/QĐ-SD3-HĐQT	21/03/2016
12	Quyết định phê duyệt điều chỉnh quy chế quản trị công ty	12/QĐ-SD3-HĐQT	21/03/2016
13	Quyết định phê duyệt điều chỉnh quy chế phân cấp trong quản lý hợp đồng	13/QĐ-SD3-HĐQT	21/03/2016
14	Quyết định phê duyệt điều chỉnh quy chế quản lý người đại diện phần vốn của Công ty CP Sông Đà 3 đầu tư vào doanh nghiệp	14/NQ-SD3-HĐQT	21/03/2016
15	Quyết định phê duyệt mua thiết bị giao ban trực tuyến	15/QĐ-SD3-HĐQT	22/03/2016
16	Quyết định phê duyệt kế hoạch giá thành 2016	16/QĐ-SD3-HĐQT	22/03/2016
17	Quyết định phê duyệt danh sách ngân nhà cung ứng nguyên, nhiên vật liệu chính và đơn vị sửa chữa tài sản cố định phục vụ thi công	17/QĐ- SD3-HĐQT	31/03/2016
18	Quyết định về việc thành lập đoàn công tác	136/QĐ- SD3-HĐQT	04/04/2016
19	Quyết định ký hợp đồng giao thầu phụ thi công xây lắp các công trình	18/QĐ-SD3-HĐQT	04/04/2016
20	Quyết định phê duyệt điều chỉnh quy chế quản lý vật tư phụ tùng	19/QĐ-SD3-HĐQT	14/04/2016
21	Quyết định phê duyệt điều chỉnh quy chế phân cấp quản lý trong hoạt động SXKD	20/QĐ-SD3-HĐQT	14/04/2016
22	Quyết định thay đổi trụ sở và địa chỉ đăng ký kinh doanh của các Chi nhánh	21/QĐ-SD3-HĐQT	20/04/2016
22	Phê duyệt hợp đồng mua bán nguyên, nhiên vật liệu phục vụ thi công công trình	22/QĐ-SD3-HĐQT	05/11/2016
23	Phê duyệt hợp đồng thuê máy đào bánh xích phục vụ thi công công trình	23/QĐ-SD3-HĐQT	05/11/2016
24	Phê duyệt hợp đồng thuê ô tô chuyên trộn bê tông phục vụ thi công công trình	24/QĐ-SD3-HĐQT	05/11/2016
25	Quyết định của HĐQT về việc thôi giữ chức vụ đối với cán bộ	25/QĐ-SD3-HĐQT	31/05/2016



TT	Nội dung	Số NQ	Ngày tháng NQ
26	Quyết định của HĐQT về việc bổ nhiệm cán bộ (Anh Duân)	26/QĐ-SD3-HĐQT	31/05/2016
27	Quyết định phê duyệt Quy chế tiền lương Cán bộ quản lý và khối gián tiếp Công ty Cổ phần Sông Đà 3	27/QĐ-SD3-HĐQT	06/09/2016
28	Quyết định về việc cử cá bộ đi tham gia khảo sát, học tập tại Australia	28/ QĐ-SD3-HĐQT	13/06/2016
29	Quyết định về việc phê duyệt sửa đổi quy chế phân cấp quản lý và thực hiện đầu tư	29/QĐ-SD3-HĐQT	15/06/2016
30	Quyết định về việc sửa đổi quy chế tài chính	30/ QĐ-SD3-HĐQT	15/06/2016
31	Quyết định về việc miễn nhiệm cán bộ (Ông Vũ Ngọc Dũng)	31/ QĐ-SD3-HĐQT	06/12/2016
32	Quyết định về việc thành lập Đoàn công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ đối với hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư 6 tháng đầu năm 2016	32/QĐ-SD3-HĐQT	27/07/2016
33	QĐ phê duyệt tạm thời hệ thống thang lương, bảng lương, chế độ phụ cấp lương và phương án chuyển xếp lương mới của CTCP Sông Đà 3	33/QĐ-SD3-HĐQT	23/08/2016
34	QĐ về việc Phê duyệt thanh lý tài sản, công cụ dụng cụ không cần dùng	34/QĐ-SD3-HĐQT	10/08/2016
35	Quyết định về việc bổ nhiệm cán bộ (Ông Đặng Bá Điền: Phó TGD)	35/ QĐ-SD3-HĐQT	06/12/2016
36	Quyết định về việc bổ nhiệm cán bộ (Ông Lê Ngọc Minh: Phó TGD)	36/ QĐ-SD3-HĐQT	06/12/2016
37	Quyết định về việc phê duyệt nội dung Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần sở hữu tại Công ty CP Sông Đà An nhân	37/QĐ-SD3-HĐQT	16/11/2016
38	Quyết định về việc Phê duyệt phương án thanh lý tài sản, công cụ dụng cụ không cần dùng	38/QĐ-SD3-HĐQT	24/11/2016
39	Quyết định về việc Phê duyệt nội dung hợp đồng thi công các hạng mục công trình thủy điện Tiên Thành	39/QĐ-SD3-HĐQT	25/11/2016
40	Quyết định về việc Phê duyệt nội dung hợp đồng cho thuê Trạm nghiền Metso 250 tấn/giờ.	40/QĐ-SD3-HĐQT	12/07/2016
41	Quyết định Phê duyệt Quy chế Quản lý nợ	41/QĐ-SD3-HĐQT	12/12/2016
42	Quyết định về việc miễn nhiệm cán bộ (A Duân: Thư ký HĐQT)	42/QĐ-SD3-HĐQT	12/12/2016
43	Quyết định về việc Giao nhiệm vụ Thư ký Công ty (Mai)	43/QĐ-SD3-HĐQT	12/12/2016

TT	Nội dung	Số NQ	Ngày tháng NQ
44	Quyết định về việc Phê duyệt kết quả phiên đấu giá tài sản thanh lý 2016	44/QĐ-SD3-HĐQT	22/12/2016
45	Quyết định về việc gia hạn thời gian thực hiện văn phòng đại diện Công ty tại Lào	45/QĐ-SD3-HĐQT	28/12/2016
46	Quyết định của HĐQT về việc Chi bồi dưỡng CBCNV nhân dịp tết dương lịch và tết nguyên đán Đinh Dậu năm 2017	46/QĐ-SD3-HĐQT	30/12/2016
47	Quyết định về việc phê duyệt kết quả lần 2 của phiên đấu giá tài sản thanh lý năm 2016	47/QĐ-SD3-HĐQT	30/12/2016

6. Nhân sự của HĐQT, Ban kiểm soát và thư ký Công ty gồm 9 người. Trong đó: Hội đồng quản trị gồm 5 người, ban kiểm soát 3 người và thư ký 1 người.

V. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán :

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Lê Ngọc Minh		Phó TGD	111821182	14/02/2006	Hà Nội	Nam Thắng, Nam Trục, Nam Định	12/07/2016		Bổ nhiệm mới
2	Đặng Bá Diễn		Phó TGD	011567120	14/09/2011	Hà Nội	Đông Anh, Hà Nội	12/07/2016		Bổ nhiệm mới
3	Vũ Ngọc Dũng		Phó TGD kiểm TV HDQT	017076000043	02/03/2016	Cục cảnh sát	Hà Đông, Hà Nội		12/07/2016	Miễn nhiệm P.TGD chuyển sang TV HDQT chuyên Trách
4	Tạ Duy Sơn		Trưởng ban KS	013117281	12/09/2008	Hà Nội	Thái Thụy, Thái Bình	12/04/2016		Bổ nhiệm mới
5	Phạm Xuân Thông		Trưởng ban KS	230860422	11/06/2007	Gia Lai			12/04/2016	Miễn nhiệm
6	Trần Thế Anh		TV BKS					12/04/2016		Bổ nhiệm mới
7	Nguyễn Trung Kiên		TV BKS						12/04/2016	Miễn nhiệm

**VI. Tiền lương và thù lao của HĐQT và ban kiểm soát:**

TT	Nội dung	Số lượng (người)	Tiền lương 1 tháng theo KH	Tiền lương, thù lao thực trả/người	Số tháng	Tổng thù lao theo hoàn thành	Ghi chú
a	b	1	2	3	4	5=3x1x4	6
1	Chủ tịch HĐQT (Chuyên trách)	1	47.000.000	35.000.000	12	420.000.000	
2	Thành viên HĐQT, Trưởng ban kiểm soát	2	7.500.000	5.000.000	12	120.000.000	
3	Thành viên ban kiểm soát	1	5.000.000	3.000.000	8,5	25.500.000	
	<b>Tổng cộng</b>					<b>565.500.000</b>	

**VII. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan:****1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan:**

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoán giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Năm		Tổng giám đốc kiêm thành viên HDQT	017000186	15/12/2008	Hà Nội	P308 – CT1B – Khu ĐT Văn Quán – Phú La – Nà Nội	61.000	0,38	
2	Đặng Thị Hạnh		Vợ thành viên HDQT	230527361	22/06/2009	Gia Lai	251 Hùng Vương – TP. Pleiku – Gia Lai	24.000	0,15	
3	Võ Thanh Hùng		Thành viên HDQT	212292501	23/05/2009	Quảng Ngãi	176/6 Âu Cơ – TP. Pleiku – Gia Lai	1.577	0,01	
4	Phạm Thị Dung		Vợ thành viên HDQT	231188193	13/03/2015	Gia Lai	176/6 Âu Cơ – TP. Pleiku – Gia Lai	1.000	0,006	
5	Phạm Xuân Thông		TB kiểm soát	230860422	11/06/2007	Gia Lai	78 đường 17/3, TP. Pleiku, Gia Lai	7.106	0,04	Đến ngày 12/4/16
6	Phạm Thị Bích Thảo		Vợ TB kiểm soát	231023441	08/09/2010	Gia Lai	78 đường 17/3, TP. Pleiku, Gia Lai	22.400	0,14	Đến ngày 12/4/16

**2. Giao dịch cổ phiếu:**

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Nguyễn Văn Năm	Tổng giám đốc kiêm thành viên HĐQT	61.000	0,38	61.000	0,38	
2	Đặng Thị Hạnh	Vợ thành viên HĐQT (Ông Lê Hữu Phước)	24.000	0,15	24.000	0,15	
3	Võ Thanh Hùng	Thành viên HĐQT	1.577	0,01	1.577	0,01	
4	Phạm Thị Dung	Vợ thành viên HĐQT (Ông Võ Thanh Hùng)	1.000	0,006	1.000	0,006	
5	Phạm Xuân Thông	Trưởng ban kiểm soát	7.106	0,04	7.106	0,04	Là cổ đông nội bộ đến ngày 12/4/16
6	Phạm Thị Bích Thảo	Vợ Trưởng ban kiểm soát (Ông Phạm Xuân Thông)	22.400	0,14	22.400	0,14	Là người có liên quan đến ngày 12/4/16

**3. Các giao dịch khác: (các giao dịch của cổ đông lớn và người liên quan với chính Công ty).**

STT	Người thực hiện giao dịch	Số ĐKKD	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số CP	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Công ty CP chứng khoán MB	0104000003 do sở KH - ĐT Hà Nội cấp	779.496	4,87	800.096	5%	Mua

Công tác công bố thông tin:

Việc thực hiện công bố thông tin về Công ty cổ phần Sông Đà 3 được thực hiện theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Bộ tài chính; Quyết định số 245/QĐ-UBCK ngày 04/05/2005 của UBCKNN “V/v hướng dẫn quy định đăng ký giao dịch chứng khoán và công bố thông tin bất thường của tổ chức đăng ký giao dịch chứng khoán tại TTGDCK Hà Nội” và quy trình công bố thông tin trên thị trường chứng khoán kèm theo công văn số 2352 TCT/TC ngày 06/12/2006 của Tổng giám đốc Tập đoàn Sông Đà (nay là Tổng công ty Sông Đà) về việc “công bố thông tin trên thị trường chứng khoán” và các quy định khác của Nhà nước.

Các thông tin mà đơn vị công bố trên thị trường chứng khoán đều được tư vấn các Tổ chức tư vấn hoặc Đơn vị kiểm toán được chấp thuận theo Quyết định của Bộ tài chính.

## **V. Báo cáo tài chính:**

### **1. Ý kiến của kiểm toán:**

Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán An Việt

Ý kiến của kiểm toán độc lập: Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty cổ phần Sông Đà 3 tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.

### **2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:**

Địa chỉ Website công bố, cung cấp báo cáo tài chính của Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất: songda3.vn

**Xác nhận của đại diện theo pháp  
luật của Công ty**



*Nguyễn Văn Năm*